

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
KINH TẾ CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

Số: 306/CDKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 07 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán NSNN
6 tháng đầu năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

Căn cứ luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Bảng đối chiếu kho bạc quý II/2024 giữa trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội với Kho bạc nhà nước Thanh Trì

Căn cứ vào đề nghị của Phòng Tài chính Kế toán

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm 2024 của trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội (theo Phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Phòng Tài chính Kế toán và các bộ phận liên quan của trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng QLĐT&CTHSSV;

- Lưu VT, TCKT.



HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
CAO ĐẲNG KINH TẾ
CÔNG NGHIỆP
HÀ NỘI

TS. Đông Trung Chính

THUYẾT MINH ĐÁNH GIÁ

THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: 306 ngày 10 tháng 7 năm 2024

của Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội)

3. Thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:

4. Chi ngân sách nhà nước:

- Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 là: 16.501.001.000 đồng (trong đó dự toán Bộ Công Thương giao năm 2024 là 15.562.000.000 đồng; dự toán năm 2023 chuyển sang là: 427.300.000đồng; dự toán điều chỉnh trong quý II năm 2024 là 511.701.000đồng)

- Chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2024 thực hiện là: 7.573.257.142 đồng, đạt: 39%, trong đó:

+ Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo là: 7.573.257.142 đồng (Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ là 6.564.556.142 đồng đạt 66%

+ Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ: 1.008.701.000đồng đạt: 15%

Chi ngân sách nhà nước kinh phí thực hiện chế độ tự chủ Quý II năm 2024 chủ yếu tập trung chi lương và các khoản phụ cấp có tính chất lương, đảm bảo hoạt động có tính chất thường xuyên của đơn vị. Kinh phí không thực hiện tự chủ dùng để chi trả tiền tinh giản biên chế cho CBVC.



Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường CĐKTCN Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 016

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 07 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2024 như sau:

ĐV tính: đồng

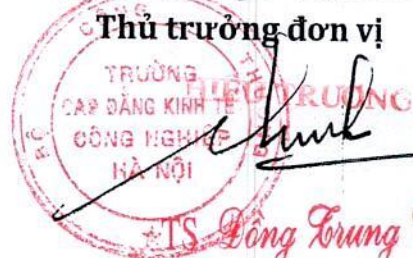
Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2024	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2024/Dự toán năm (tỷ lệ%)	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2024 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %/)
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
	Lệ phí A				
	Lệ phí B				
2	Phí				
	Phí A				
	Phí B				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
3.1	Lệ phí				
	Lệ phí A				
	Lệ phí B				
3.2	Phí				
	Phí A				
	Phí B				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	16.501.001.000	7.573.257.142	39	118
I	Nguồn ngân sách trong nước	16.501.001.000	7.573.257.142	39	118



1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	16.501.001.000	7.573.257.142	39	118
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9.900.000.000	6.564.556.142	66	103
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	6.601.001.000	1.008.701.000	15	1504
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	thông tin				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vốn vay nợ nước ngoài				

Ngày 11 tháng 7 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



TS. Đặng Trung Chính

Biểu số 7 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường CDKTCN Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 016

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 07 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2024 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2024	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2024/Dự toán năm (tỷ lệ%)	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2024 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %/)
I	Nguồn ngân sách trong nước	16.501.001.000	7.573.257.142	39	118
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	16.501.001.000	7.573.257.142	39	118
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9.900.000.000	6.564.556.142	66	103
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	6.601.001.000	1.008.701.000	15	1504
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				



5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	thông tân				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vốn vay nợ nước ngoài				

Ngày 11 tháng 7 năm 2024 ^{TP}

Thủ trưởng đơn vị



TS. Đồng Trung Chính

